

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày: 05-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Ngọc Điệp.

2. Ông Thượng Văn Kình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 02 và 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/HSST-QĐ ngày 20/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hồng S**, sinh năm 1968; tại Bình Phước; nơi cư trú: Số 2, tổ 9, khu 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; con ông Võ Xuân T (đã chết) và bà Vũ Thị D; bị cáo có vợ đã ly hôn và 02 người con; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 19/12/2005, bị Tòa án nhân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2005/HSST.

- Ngày 07/3/2014, bị Tòa án nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2014/HSST.

- Ngày 16/5/2018, bị Tòa án nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2014/HSST.

Bị cáo bị bắt từ ngày 15/7/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Hồ Thanh Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 9, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Đặng Minh C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khóm A, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- Bà Trương Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Cửa hàng xe gắn máy D, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hồng S và anh Hồ Thanh Th là anh em họ hàng. Do S là thợ hồ nên khoảng tháng 5/2019, anh Th thuê S sửa nhà cho anh Th tại tổ 9, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình sửa nhà, S nghe anh Th có ý định xây lại nhà mới và nghĩ trong nhà anh Th có tiền nẩy sinh ý định lấy trộm.

Thực hiện ý định trên, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/7/2019 S biết nhà anh Th vắng người nên điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave (Không xác định rõ biển số) đến tiệm bán vật liệu xây dựng mua 01 (Một) cái kèm loại lớn rồi điều khiển xe đi đến nhà anh Th. Khi đến trước cổng, S gặp hàng xóm cạnh nhà của anh Th là anh Nguyễn Văn T và nói với anh T là S đến nhà anh Th để sửa mái tôn. Anh T biết S đang sửa nhà cho anh Th nên không nghi ngờ gì. Liên đó, S leo lên hàng rào ở phía trước nhà anh Th để lên mái tôn rồi Sơn lấy kèm gỡ các đinh sắt ra để mở mái tôn nhằm đột nhập vào trong nhà. Lúc này, S đến cửa phòng ngủ của anh Th thấy cửa phòng bị khóa bằng ổ khóa nên lấy kèm gỡ khoen cửa ra rồi đi vào phòng mở hộc tủ bàn gỗ, ở phía bên phải phòng ngủ và phát hiện có một con heo đất nên S đục lỗ con heo đất lấy được số tiền 4.300.000 (Bốn triệu ba trăm nghìn) đồng bỏ vào túi quần. Tiếp đó, S mở cửa tủ sắt nằm bên cạnh bàn gỗ thì thấy bên trong có cái hộc nhỏ nên S nhấc cái hộc lên thì phát hiện có 04 (Bốn) cọc tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng/tờ nên S rút mỗi cọc một số tiền và kiểm tra số tiền mà S lấy được là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng, S tiếp tục lấy 02 (Hai) chiếc vòng bằng vàng và 01 (Một) chiếc lắc bằng vàng rồi bỏ vào túi quần. Sau khi lấy xong, S leo lên lại mái tôn ra ngoài rồi điều khiển xe đi đến tiệm vàng (Không xác định rõ địa chỉ cụ thể) ở khu vực ngã tư Đất Thánh thuộc thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bán 02 (Hai) chiếc vòng bằng vàng và 01 (Một) chiếc lắc bằng vàng được số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng). Sau khi bán xong, S đến tiệm cầm đồ (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bán xe mô tô hiệu Honda Wave được số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) rồi đến cửa hàng xe gắn máy D, địa chỉ tại số 1, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để

mua 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1 - 601.54 với số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng. Đồng thời, S lên mạng xã hội mua 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 với số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết số tiền còn lại.

Khoảng 18 giờ ngày 06/7/2019, anh Th đi làm về phát hiện bị mất số tiền khoảng 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng trong con heo đất, số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng, 02 (Hai) chiếc vòng bằng vàng và 01 (Một) chiếc lắc bằng vàng. Sau đó, anh Th kể cho anh T biết sự việc bị mất trộm thì anh T nói vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/7/2019, anh T thấy S đến và leo lên mái tôn nhà của anh Th để sửa nhà nên anh Th nghi ngờ S là người lấy trộm. Ngày 07/7/2019 anh Th đến Công an phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một để trình báo sự việc. Ngày 08/7/2019, Công an phường Chánh Mỹ bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Vũ Hồng S, sau khi tiêu xài hết số tiền lấy trộm thì nghĩ đến việc anh T thấy S leo lên mái tôn nhà của anh Th sẽ bị mọi người phát hiện S lấy trộm tài sản nên ngày 15/7/2019 S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1 - 601.54; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng; 01 (Một) kèm loại lớn; 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hồng S.

Căn cứ Công văn về việc trả lời định giá tài sản số 495/HĐĐGTS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một xác định: Giá trị loại vàng 24K tại thời điểm bị xâm hại trên sở cung cấp giá vàng của Sở tài chính tỉnh Bình Dương tại Công văn số 2649/STC-GCS ngày 27/8/2019; Báo cáo số 211/BC-STC ngày 02/8/2019 của Sở tài chính về tình hình giá cả thị trường cụ thể như sau: Giá bán ra vàng 24K các loại là: 3.972.000 đồng/chỉ. Căn cứ vào 03 (Ba) hóa đơn mua vàng mà anh Hồ Thanh Th cung cấp xác định: 02 (Hai) chiếc vòng và 01 (Một) chiếc lắc bằng vàng 980 có giá trị tương đương với vàng 24K, trọng lượng là 06 chỉ vàng. Như vậy, tổng trị giá của 02 (Hai) chiếc vòng bằng vàng và 01 (Một) chiếc lắc bằng vàng mà S đã chiếm đoạt của anh Th là 23.832.000 đồng (Hai mươi ba triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Do đó, tổng giá trị tài sản mà Vũ Hồng S đã chiếm đoạt của anh Th là 118.132.000 đồng (Một trăm mười tám triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng). Hiện tại, anh Th yêu cầu Vũ Hồng S bồi thường số tiền trên.

Đối với tiệm vàng mà S đã bán 02 chiếc vòng bằng vàng và 01 chiếc lắc bằng vàng S lấy trộm được, do S không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave (không xác định rõ biển số) mà Vũ Hồng S sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra S khai nhận: Khoảng tháng 6/2019, S mua xe mô tô hiệu Honda Wave (Không xác định rõ biển số) của người bán xe máy cũ (Không xác định rõ họ tên, lai lịch) và không làm thủ tục mua bán nên S không nhớ rõ biển số xe mô tô.

Ngày 02/7/2019, S sử dụng xe mô tô hiệu Honda Wave để làm phương tiện phạm tội rồi đem xe trên đến tiệm cầm đồ (không xác định rõ biển hiệu, địa chỉ cụ thể) ở khu vực thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bán được số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) rồi S lấy tiền tiêu xài hết. Do S không biết rõ nguồn gốc xe mô tô hiệu Honda Wave (không xác định rõ biển số) và không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể của tiệm cầm đồ mà S đã bán xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1 - 601.54 là tài sản Vũ Hồng S mua được từ tiền mà S lấy trộm của anh Hồ Thanh Th, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Đình T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 29/11/2016, anh T ký kết hợp đồng bán xe mô tô trên cho anh Đặng Minh C. Ngày 08/5/2019, anh C ký kết hợp đồng bán xe mô tô trên cho chủ cửa hàng xe gắn máy D là chị Trương Thị H. Sau khi lấy trộm tiền của anh Hồ Thanh Th, S lấy tiền trên đến cửa hàng xe gắn máy D gặp chị H để mua xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1 - 601.54. Hiện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng là tài sản Vũ Hồng Sơn mua được từ tiền mà S lấy trộm của anh Hồ Thanh Th, quá trình điều tra xác định: S mua chiếc điện thoại di động trên của người bán điện thoại (Không rõ họ tên, lai lịch) trên mạng xã hội. Do S không biết rõ họ tên, nhân thân, lai lịch của người bán điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xác minh. Đồng thời, chiếc điện thoại trên do S dùng tiền lấy trộm mà mua được nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (Một) kèm loại lớn là công cụ mà Vũ Hồng S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hồng S không liên quan đến vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Vũ Hồng S.

Cáo trạng số 30/CT-VKS – HS ngày 06/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hồng S mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Hồ Thanh Th tổng giá trị tài sản đã lấy trộm 118.132.000đ (một trăm mười tám triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kiếm loại lớn, là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại bị cáo Vũ Hồng S 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hồng S do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Vision màu xám, biển số 61B1-601.54, số khung: 5809EY224400, số máy: JF58E0224505 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone màu vàng (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động), bị cáo có được do việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/7/2019 tại nhà của anh Hồ Thanh Th, địa chỉ: tổ 9, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Vũ Hồng S có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Hồ Thanh Th số tiền 94.300.000 đồng; 02 (Hai) chiếc vòng bằng vàng và 01 (Một) chiếc lắc bằng vàng có giá trị 23.832.000 đồng, tổng cộng 118.132.000đ (Một trăm mười tám triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng). Bản thân bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo đã 03 lần bị tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra, bị cáo phải ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại hồ sơ có thể hiện ngày 15/7/2019 bị cáo ra đầu thú, tuy nhiên căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì bị cáo không tự nguyện ra đầu thú nên Hội đồng xét không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hồng S đồng ý trả lại cho bị hại Hồ Thanh Th tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 118.132.000đ (Một trăm mười tám triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 (một) cái kèm loại lớn, là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Vision màu xám, biển số 61B1-601.54, số khung: 5809EY224400, số máy: JF58E0224505 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone màu vàng (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) bị cáo Vũ Hồng S có được do việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hồng S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hồng S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Vũ Hồng S bồi thường cho bị hại Hồ Thanh Th số tiền 118.132.000đ (một trăm mười tám triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Vision màu xám, biển số 61B1-601.54, số khung: 5809EY224400, số máy: JF58E0224505 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone màu vàng (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kèm loại lớn.

- Trả lại bị cáo Vũ Hồng S 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hồng Sơn.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 059.20 ngày 07/01/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Hồng S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.906.600đ (Năm triệu chín trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

